

Bản án số: 20/2025/HS-ST

Ngày: 28/4/2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TỨ KỲ, TỈNH HẢI DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Đàm Nhân Trác

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Công Đức

Bà Nguyễn Thị Minh Phương

- Thư ký phiên tòa tại điểm cầu Tòa án: Bà Đỗ Thị Anh – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương.

- Thư ký phiên tòa tại điểm cầu thành phần Phân trại tạm giam khu vực Tứ Kỳ: Ông Phạm Văn Hùng - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tứ Kỳ tham gia phiên tòa tại điểm cầu Tòa án: Bà Vũ Thị Loan - Kiểm sát viên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tứ Kỳ tham gia phiên tòa tại điểm cầu thành phần: Bà Nguyễn Thanh Vân - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 4 năm 2025, tại điểm cầu trung tâm tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tứ Kỳ và điểm cầu thành phần tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hải Dương - Phân trại tạm giam khu vực Tứ Kỳ, Tòa án nhân dân huyện Tứ Kỳ mở phiên tòa xét xử sơ thẩm trực tuyến công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 23/2025/TLST-HS ngày 03 tháng 4 năm 2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 20/2025/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 4 năm 2025 và Thông báo việc thay đổi thời gian mở phiên tòa số 01/2025/TB-TA ngày 21 tháng 4 năm 2025, đối với bị cáo:

Nguyễn Văn T, sinh ngày 20/01/1985. Tên gọi khác: Không; Nơi ĐKKHKT: Tổ 8, Long Đức 1, phường Tam P, thành phố Biên H, tỉnh Đồng Nai; Trú tại: Thôn Thị Tứ, xã Quang Phục, huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: 8/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không. Con ông Nguyễn Văn T và bà Nguyễn Thị H Có vợ là Lê Thị Hoa và 02 con; Con lớn sinh năm 2010, con nhỏ sinh năm 2012; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị tạm giữ từ ngày 27/12/2024, ngày 05/01/2025 chuyển tạm giam đến nay.
(Có mặt).

- *Người chứng kiến:*

+ Ông Nguyễn Văn **Huê**.

+ Ông Phạm Văn Kiêm.

(Những người chứng kiến đều vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Văn T là người nghiện ma túy. Khoảng 07 giờ 00, ngày 27/12/2024, Thoại đi xe khách từ phòng trọ ở thôn Thị Tứ, xã Quang Phục, huyện Tứ Kỳ đến thành phố Hải Phòng mục đích tìm mua ma túy về sử dụng. Thoại đi bộ vào một ngõ nhỏ gặp và mua một người đàn ông không biết tên, địa chỉ 01 ống nhựa màu trắng được hàn kín hai đầu, bên trong chứa các hạt tinh thể màu trắng là ma túy tổng hợp dạng đá với số tiền là 300.000 đồng. Sau khi mua, Thoại cho số ma túy vào túi quần bên trái phía trước đang mặc và đi xe khách về phòng trọ. Tại phòng trọ, Thoại lấy chiếc kéo bằng kim loại, màu trắng dài 20cm, có sẵn trong bếp cắt hở một đầu đoạn ống hút, sau đó đi ra khu vực tủ lạnh lấy 01 chai nhựa nhãn Lavie màu trắng, bên trong chứa nước, nắp chai màu xanh được đục 02 lỗ, đều được gắn ống hút bằng nhựa, nối với bầu cóong thủy tinh để sử dụng ma túy. Khoảng 09 giờ 00 cùng ngày, khi Thoại đang chuẩn bị đổ ma túy vào bầu cóong thủy tinh để sử dụng thì bị đội cảnh sát hình sự Công an huyện Tứ Kỳ phối hợp với Công an xã Quang Phục, kiểm tra phát hiện bắt quả tang. Thu tại túi quần phía trước bên trái của Thoại 01 ống hút bằng nhựa màu trắng, kích thước (2x 1,5)cm, một đầu được hàn kín, đầu còn lại bị cắt hở, bên trong chứa các hạt tinh thể màu trắng, thu trên giường 01 chai nhựa màu trắng, cao 16,5cm, nhãn Lavie, nắp chai màu xanh được đục 02 lỗ nối với bầu cóong thủy tinh là ống nhựa, thu giữ trên bàn 01 chiếc kéo bằng kim loại màu trắng dài 20cm.

Tại Kết luận giám định số 74/KL-KTHS ngày 29 tháng 12 năm 2024 của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hải Dương kết luận: Mẫu chất rắn (dạng tinh thể) màu trắng trong ống hút bằng nhựa màu trắng, một đầu ống hút được hàn kín, đầu còn lại quấn băng dính màu trắng, được niêm phong trong phong bì, gửi đến giám định là ma túy loại Methamphetamine. Khối lượng là 0,216g (*không thấy hai trăm mười sáu gam*).

Tại bản cáo trạng số 24/CT-VKSTK, ngày 02 tháng 4 năm 2025, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tứ Kỳ truy tố bị cáo Nguyễn Văn T ra trước tòa để xét xử về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện VKSND huyện Tứ Kỳ giữ nguyên quyết định truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX) áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của BLHS. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T từ 15 tháng đến 18 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ 27/12/2024. Vật chứng tịch thu cho tiêu hủy. Bị cáo phạm tội phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Bị cáo thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình và đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan, người tiến hành tố tụng là hợp pháp.

[2] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng thu giữ, kết luận giám định, lời khai của người chứng kiến và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, HĐXX có đủ căn cứ kết luận: Khoảng 09 giờ 00 phút, ngày 27/12/2024 tại phòng trọ của Nguyễn Văn T ở thôn Thị Tứ, xã Quang Phục, huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương, Nguyễn Văn T có hành vi cất giấu trái phép 0,216 gam ma túy loại Methamphetamine, mục đích để sử dụng cho bản thân thì bị Công an huyện Tứ Kỳ phối hợp với Công an xã Quang Phục phát hiện bắt quả tang.

[3] Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy để sử dụng là vi phạm pháp luật nhưng bị cáo vẫn cố ý thực. Số ma túy bị cáo tàng trữ là 0,216 gam Methamphetamine nên đã đủ yếu tố cấu thành tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của BLHS. VKSND huyện Tứ Kỳ truy tố bị cáo ra trước toà để xét xử với tội danh trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[4] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy mà còn xâm phạm đến trật tự an toàn xã hội. Mặc dù bị cáo nhận thức được việc sử dụng ma túy không chỉ gây tác hại cho sức khỏe cho chính người sử dụng mà và còn là nguyên nhân phát sinh các tệ nạn xã hội khác, nhưng vì mục đích để thỏa mãn cơn nghiện và ý thức coi thường pháp luật, bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Vì vậy, hành vi phạm tội của bị cáo cần phải xử lý nghiêm trước pháp luật.

[5] Xem xét nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, HĐXX thấy: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng. Quá trình điều tra và

tại phiên toà bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS. Hội đồng xét xử sẽ xem xét, giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo thể hiện tính khoan hồng của pháp luật, song vẫn cần thiết buộc phải cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian mới đủ tác dụng giáo dục riêng đối với bị cáo và đấu tranh, phòng ngừa chung.

[6] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo là người sử dụng ma túy, nghề nghiệp không ổn định nên HĐXX không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[7] Về xử lý vật chứng: Đối với 0,170 gam ma túy loại Methamphetamine mẫu vật hoàn lại sau giám định là vật cấm lưu hành và các công cụ bị cáo dùng phạm tội cần tịch thu tiêu hủy.

[8] Đối với người bán ma túy cho Nguyễn Văn T, quá trình điều tra không làm rõ được, nên không có căn cứ để xử lý.

[9] Đối với chị Nguyễn Thị Nhung cho Thoại thuê phòng trọ nhưng không biết thoại cất giấu ma túy và sử dụng nên không có căn cứ để xử lý.

[10] Về án phí: Bị cáo phạm tội phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 136 của BLTTHS; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T 01(một) năm 04(bốn) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ 27/12/2024.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 của BLHS; điểm a, c khoản 2 Điều 106 của BLTTHS. Tịch thu cho tiêu hủy 01 phong bì số 74/KL – KTHS bên trong có chứa 01 ống hút bằng nhựa màu trắng, một đầu ống hút được hàn kín, đầu còn lại được quấn băng dính màu trắng bên trong có chứa 0,170 gam Methamphetamine, 01 vỏ phong bì là mẫu vật hoàn lại sau giám định có chữ ký và con dấu của các cơ quan liên quan; 01 kéo bằng kim loại có tay cầm màu đỏ, 01 chai nhựa màu trắng có nhãn Lavie nắp chai màu xanh được đục lỗ, 01 ống hút bằng nhựa có kẻ sọc màu cam trắng, 01 ống hút có kẻ sọc màu xanh trắng nối với Cống thủy tinh, đoạn tiếp nối được quấn băng dính màu đen.

(*Đặc điểm vật chứng theo biên bản giao, nhận vật chứng giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Hải Dương và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tứ Kỳ ngày 16/4/2025*).

3. Về án phí: Bị cáo Nguyễn Văn T phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Căn cứ các Điều 331 và Điều 333 BLTTHS; Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Công Đức Nguyễn Thị Minh Phương

Đàm Nhân Trác

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Hải Dương;
- Phân trại tạm giam khu vực Tứ Kỳ;
- Cơ quan THA hình sự Công an tỉnh Hải Dương;
- Phòng hồ sơ nghiệp vụ Công an tỉnh Hải Dương;
- VKS, THADS huyện Tứ Kỳ;
- Bị cáo.
- Lưu hồ sơ;

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đàm Nhân Trác

